

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TOÀN KHÓA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ,
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
ÁP DỤNG TỪ KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2025

Ngành: **CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ**

Mã ngành: 7510205

Khoa: Kỹ thuật và Dịch vụ

Khối lượng kiến thức toàn khóa: **126** tín chỉ, trong đó:

- Kiến thức đại cương: 46 tín chỉ;
- Kiến thức cơ sở ngành: 19 tín chỉ
- Kiến thức ngành: 30 tín chỉ
- Kiến thức chuyên ngành: 13 tín chỉ
- Thực tập doanh nghiệp và khóa luận tốt nghiệp: 18 tín chỉ

1. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ	Hình thức đánh giá
1	KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG: 46 TC (Bắt buộc)		46		
1.1	Lý luận chính trị, pháp luật		13		
1	POL.7.01	Triết học Mác-Lênin	3	IV	Trắc nghiệm + Tự luận
2	POL.7.02	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	V	Trắc nghiệm + Tự luận
3	POL.7.03	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	VI	Trắc nghiệm
4	POL.7.04	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	VII	Trắc nghiệm
5	POL.7.05	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	VIII	Trắc nghiệm
6	LAW.7.01	Pháp luật đại cương	2	III	Trắc nghiệm
1.2	Ngoại ngữ - Tin học		12		
7	FOL.7.01	Ngoại ngữ 1	3	I	TN+TL+VĐ
8	FOL.7.02	Ngoại ngữ 2	3	II	TN+TL+VĐ
9	FOL.7.03	Ngoại ngữ 3	3	III	TN+TL+VĐ
10	BIT.7.01	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	3	I	TN + Thực hành
1.3	Kiến thức liên ngành		21		
11	ORI.7.01	Nhập môn nghề nghiệp	2	I	Trắc nghiệm

12	JSL.7.01	Kỹ năng tìm việc và hội nhập doanh nghiệp	2	VIII	Vấn đáp
13	REM.7.01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	VII	Đồ án
14	EBS.7.01	Marketing ứng dụng	3	V	Trắc nghiệm + Tự luận
15	ETS.7.01	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo	3	II	Đồ án
16	EBS.7.02	Kỹ năng bán hàng và đàm phán trong kinh doanh	3	VI	Trắc nghiệm + Tự luận
17	ESS.7.01	Quản trị bản thân	3	IV	Đồ án
18	EBS.7.03	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3	VII	Đồ án
2	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP: 80 TC (60 TC Bắt buộc, 20 TC Tự chọn)		80		
2.1	Khối kiến thức cơ sở ngành: 19 TC (Bắt buộc: 17 TC; Tự chọn: 2 TC)		19		
	Bắt buộc: 17TC		17		
19	AET.7.01	Toán cao cấp	3	II	Tự luận
20	AET.7.02	Kỹ thuật nhiệt	2	I	Trắc nghiệm
21	AET.7.03	Hình hoạ - vẽ kỹ thuật	3	I	Tự luận
22	AET.7.04	Vật liệu học	2	I	Trắc nghiệm
23	AET.7.05	Cơ lý thuyết	2	II	Trắc nghiệm
24	AET.7.06	Nguyên lý - Chi tiết máy	3	III	Trắc nghiệm
25	AET.7.07	Sức bền vật liệu	2	V	Trắc nghiệm
	Tự chọn: 2TC (chọn 1 trong 2 học phần)		2		
26	AET.7.08	CAD ứng dụng trong thiết kế ô tô	2	III	Thực hành
27	AET.7.09	Ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng ô tô	2	III	Thực hành
2.2	Khối kiến thức ngành: 30 TC (Bắt buộc: 28 TC; Tự chọn: 2 TC)		30		
	Bắt buộc: 29TC		28		
28	AET.7.10	Nguyên lý động cơ đốt trong	3	II	Trắc nghiệm
29	AET.7.11	Lý thuyết ô tô	3	IV	Trắc nghiệm
30	AET.7.12	Kỹ thuật điện - điện tử ô tô	3	V	Trắc nghiệm
31	AET.7.13	Hệ thống điện thân xe và thiết bị tiện nghi	2	VI	Trắc nghiệm
32	AET.7.14	Hệ thống thân vỏ ô tô	2	V	Trắc nghiệm
33	AET.7.15	Công nghệ chẩn đoán và sửa chữa ô tô	2	VII	Trắc nghiệm
34	AET.7.16	Kỹ thuật xe điện - xe hybrid	2	VI	Trắc nghiệm
35	AET.7.17	Thực tập động cơ đốt trong	3	IV	Thực hành
36	AET.7.18	Thực tập điện - điện tử ô tô	2	VI	Thực hành
37	AET.7.19	Thực tập điện thân xe	3	VII	Thực hành

38	AET.7.20	Thực tập hệ thống điều khiển và chuyển động ô tô	3	V	Thực hành
	Tự chọn: 2TC (chọn 1 trong 2 học phần)		2		
39	AET.7.21	Vi điều khiển ứng dụng	2	III	Thực hành
40	AET.7.22	Lập trình Matlab	2	III	Thực hành
2.3	Khối kiến thức chuyên ngành: 13 TC (Bắt buộc: 9 TC, Tự chọn: 4 TC)		13		
2.3.1	Chuyên ngành Bảo trì và khai thác ô tô		13		
	Bắt buộc: 9TC		9		
41	AMO.7.01	Kỹ thuật điều khiển động cơ	3	VI	Trắc nghiệm
42	AMO.7.02	Thực tập hệ thống điều khiển động cơ	2	VIII	Thực hành
43	AMO.7.03	Thực tập hệ thống truyền lực ô tô	2	VII	Thực hành
44	AMO.7.04	Thực tập chẩn đoán trên ô tô	2	VIII	Thực hành
	Tự chọn: 4/8TC (chọn 2 trong 4 học phần)		4		
45	AMO.7.05	Hộp số tự động	2	VIII	Trắc nghiệm
46	AMO.7.06	Kỹ thuật đăng kiểm và dịch vụ ô tô	2	VIII	Trắc nghiệm
47	AMO.7.07	Thực tập động cơ Diesel	2	VIII	Thực hành
48	AMO.7.08	Thực tập hộp số tự động	2	VIII	Thực hành
2.3.2	Chuyên ngành Quản lý dịch vụ kỹ thuật ô tô		13		
	Bắt buộc: 9 TC		9		
49	ATS.7.01	Quản lý dịch vụ ô tô	3	VI	Trắc nghiệm
50	AMO.7.03	Thực tập hệ thống truyền lực ô tô	2	VII	Thực hành
51	AMO.7.04	Thực tập chẩn đoán trên ô tô	2	VIII	Thực hành
52	ATS.7.02	Nghệ vụ giám định hư hỏng ô tô	2	VIII	Thực hành
	Tự chọn: 4/8 TC (chọn 2 trong 4 học phần)		4		
53	ATS.7.03	Quản lý kho phụ tùng ô tô	2	VIII	Trắc nghiệm
54	ATS.7.04	Hành vi người tiêu dùng	2	VIII	Trắc nghiệm
55	ATS.7.05	Thực tập bảo dưỡng thiết bị xường ô tô	2	VIII	Thực hành
56	ATS.7.06	Nghệ vụ tư vấn khách hàng	2	VIII	Thực hành
2.3.3	Chuyên ngành Ô tô điện		13		
	Bắt buộc: 9TC		9		
57	ECT.7.01	Kỹ thuật truyền động điện	3	VI	Trắc nghiệm
58	ECT.7.02	Công nghệ thông minh trên ô tô	2	VIII	Trắc nghiệm
59	ECT.7.03	Thực tập hệ thống truyền động ô tô điện	2	VII	Thực hành
60	ECT.7.04	Thực tập chẩn đoán hư hỏng ô tô điện	2	VIII	Thực hành
	Tự chọn: 4/8 TC (chọn 2 trong 4 học phần)		4		

61	ECT.7.05	Năng lượng thay thế	2	VIII	Trắc nghiệm
62	ECT.7.06	Ô tô và môi trường	2	VIII	Trắc nghiệm
63	ECT.7.07	Thực tập lắp đặt và sửa chữa bộ nạp ắc quy	2	VIII	Thực hành
64	ECT.7.08	Thực tập lắp đặt nâng cấp thiết bị giải trí ô tô	2	VIII	Thực hành
2.4	Thực tập doanh nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp		18		
65	AET.7.23	Thực tập doanh nghiệp	9	IX	Báo cáo thực tập
66	AET.7.24	Khóa luận tốt nghiệp	9	IX	Đồ án tốt nghiệp
3	Khối kiến thức không tích lũy				
3.1	DSE.7.01	Giáo dục quốc phòng và an ninh		III	
3.2	PHE.7.01	Giáo dục thể chất 1	1	I	
3.3	PHE.7.02	Giáo dục thể chất 2	1	II	
3.4	PHE.7.03	Giáo dục thể chất 3	1	III	
		Tổng	126	<i>(Không bao gồm GDQP-AN và GDTC)</i>	

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (đề b/c);
- Các đơn vị (đề t/h);
- Đăng website trường;
- Lưu: VT, ĐT, CVT.



TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Duy Thuận